**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* : Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Ngọc Mạnh

Bà Nguyễn Thị Năm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 20/6/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 16/21 C, Phường AS, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn: 11/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960) và bà Triệu Thị L (sinh năm 1960); vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25/02/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội Phước Bình;

Nhân thân: Ngày 27/01/2011, Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 28/2011/HSST). Ngày 29/4/2014, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/4/2018 đến nay (có mặt).

*Bị hại:* Ông Đồng Văn H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 01 đường số 3, Phường AS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đồng Ngọc H, sinh năm

1994; nơi cư trú: 269/26 T, Phường SS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/4/2018, Nguyễn Văn T đi bộ đến trước nhà số 01 đường số 3, Phường AS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đó, T nhìn thấy ông Đồng Văn H là chủ nhà đang đứng rửa xe ô tô, cổng nhà không khóa, thấy sơ hở T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, T lẻn vào trong nhà ông H, nhìn thấy 04 chiếc xe gắn máy dựng trong nhà, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa. T lén lút dắt chiếc xe hiệu Smile màu đỏ đen, biển số 94AE-0074.87 ra ngoài rồi nổ máy bỏ chạy. Lúc này, ông H phát hiện, tri hô cùng quần chúng đuổi theo T đến trước nhà số 66/12 A, Phường AS, Quận B, T vứt bỏ chiếc xe lại và nhảy xuống kênh Rạch N thì bị ông H cùng người dân bắt giữ. Vụ việc được chuyển đến Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên.

Ngày 16/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Smile, biển số 94AE-004.87 có giá trị là 2.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Smile, biển số 94AE-004.87, số máy: VPJL1P39FMB4000512; số khung: RPJVCBWPJBA000502.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Đồng Văn H không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đồng Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại, xác định bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Smile, biển số 94AE-004.87, trị giá 2.600.000 đồng của ông Đồng Văn H, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bị hại và người liên quan không có yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng, đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/4/2018, tại nhà số 01 đường số 3, Phường AS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Smile, biển số 94AE-004.87, trị giá 2.600.000 đồng của ông Đồng Văn H, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 25/02/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội Phước Bình. Ngày 27/01/2011, Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", mặc dù đã được xóa án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức án phù hợp với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Smile, biển số 94AE-004.87, số máy: VPJL1P39FMB4000512; số khung: RPJVCBWPJBA000502. Qua xác minh xe này do chị Đồng Ngọc H đứng tên sở hữu Ngày 07/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chị Đồng Ngọc H là chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đồng Văn H không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đồng Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2018.

- Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo (1);
- VKS ND Quận 8 (2);
- VKS ND TP. HCM (1);
- CQ ĐT CA Quận 8 (1);
- CQ THA HS CA Quận 8 (1);
- Nhà tạm giữ CA Quận 8 (1);
- Chi cục THA DS Quận 8 (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- TA ND TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- PC53 (1);
- Lưu: HS, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**